

Số: 29/2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị
các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 147/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 và thay thế Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy và HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; *
- UBND các huyện, TP Cà Mau;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.KL50/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của
UBND tỉnh Cà Mau)*

Chương I , NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bao gồm:

1. Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương;
2. Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử;
3. Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu;
4. Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật.

Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được cấp có thẩm quyền công nhận và xếp hạng theo quy định của Luật di sản văn hóa; địa điểm, công trình, di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, chủ sở hữu di tích và nhân dân việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mục đích công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Bảo vệ các di tích trên địa bàn tỉnh trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội. Phòng ngừa và hạn chế những nguy cơ



làm hư hỏng; giữ gìn, bảo tồn yếu tố nguyên gốc vốn có của di tích. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về di tích, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp; nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, lòng tự hào dân tộc.

3. Khuyến khích xã hội hóa trong phát huy giá trị di tích, đáp ứng nhu cầu thăm quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân; khai thác, phát triển du lịch, dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Cà Mau đều phải tuân theo Luật di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động của các di tích trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong quá trình quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

3. Mọi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng và đã trùng tu, tôn tạo, phục dựng đều phải có tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

Chương II QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 5. Kiểm kê di tích

1. Di tích trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải được kiểm kê, lập hồ sơ, bảo tồn theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích, thời gian thực hiện 03 (ba) năm một lần; đồng thời, tổ chức rà soát, đánh giá, kiểm kê, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra khỏi danh mục kiểm kê những sự kiện, địa điểm, các công trình xây dựng, cảnh quan thiên nhiên,... không đủ tiêu chuẩn, định kỳ 05 (năm) năm một lần.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm kê bổ sung những di tích, địa điểm bảo tồn thuộc địa bàn chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 (hai) năm một lần.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thống kê bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, sự kiện lịch sử, cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích hoặc các di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích, qua giám định khoa học chứng minh không còn khả năng phục hồi, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Thẩm quyền, thủ tục xếp hạng đối với di tích được quy định tại khoản 11 và 12, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009.

2. Lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

3. Trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích:

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b) Đối với di tích quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

c) Đối với di tích cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng vào tháng 5 và tháng 10 hàng năm.

d) Đối với việc kiểm kê đưa vào danh mục bảo vệ di tích, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.



4. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Điều 7. Quản lý khu vực có di tích

1. Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bảo vệ thì phải được quản lý nghiêm ngặt theo khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009, đồng thời thực hiện các quy định sau đây:

a) Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh do tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đó chịu trách nhiệm chính trong việc sử dụng đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

b) Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh không thuộc quy định tại điểm a khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

c) Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh bị lấn, bị chiếm, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng trái pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

d) Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải sử dụng đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh vào mục đích khác thì việc chuyển mục đích phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đó.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Việc cắm mốc bảo vệ di tích được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền xếp hạng; Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai cắm mốc giới trên thực địa theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (sau đây gọi chung là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP); khoản 4, Điều 2, Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Hình thức, quy cách, phương thức thực hiện cột mốc phải theo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; cột mốc, hàng



rao bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt tại vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc phải phù hợp, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cấm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Ngay sau khi di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu về di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành cấm mốc bảo vệ di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành lập thủ tục, trình cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định.

Điều 8. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích. Việc đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch, cụ thể như sau:

a) Cơ quan quản lý trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra hiện trạng, có văn bản thỏa thuận về chủ trương đối với di tích cấp tỉnh và di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương đối với di tích quốc gia.

b) Trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn, cấp quản lý trực tiếp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy trình, quy định của



pháp luật. Sau khi hoàn thành, phải chụp ảnh, đưa vào danh mục hiện vật lưu ở cấp quản lý và báo cáo cấp trên trực tiếp.

c) Trường hợp đưa thêm tượng thờ mới là danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc sao chép từ nguyên mẫu khác, áp dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

3. Việc tu sửa hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích

Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị kèm theo một bộ ảnh chụp hiện trạng hiện vật (ảnh thẳng, các mặt bên, mặt sau, vị trí hư hỏng) gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, thỏa thuận. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ hiện trạng, tính cấp thiết, miêu tả hiện vật, chất liệu, kích thước, phương án tu sửa và nguồn vốn thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện.

Điều 9. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ các quy định của Luật di sản Văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội và các quy định pháp luật có liên quan. Các hoạt động tại lễ hội phải phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa của di tích, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng, xuyên tạc các giá trị di tích.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 10. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Phí tham quan di tích.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích.

c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).



2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí của Trung ương, của tỉnh.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định.

Đối với di tích thuộc nhà nước quản lý, việc quản lý, sử dụng nguồn thu – chi từ hoạt động quản lý sử dụng di tích thực hiện theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; hạch toán kế toán, quyết toán theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện; nước; hương đèn; vệ sinh; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

3. Mức phí tham quan được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích

1. Thẩm quyền lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch di tích (sau đây gọi chung là quy hoạch di tích) thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

3. Việc điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Ủy ban nhân dân



cấp huyện trong việc lập, thẩm định, đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích theo quy định của Luật di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Tổ chức lập quy hoạch di tích phải có đầy đủ điều kiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và khoản 3, Điều 2, Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích) được thực hiện như sau:

a) Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật di sản văn hóa, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Đối với dự án; các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19, 20, 21 và Điều 22 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tổ chức lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định điều kiện kinh doanh, giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 13. Thi công tu bổ di tích

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện các hoạt động tôn tạo di tích.



Điều 14. Nghiệm thu, bàn giao và quyết toán dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao và quyết toán dự án tu bổ di tích theo quy định của pháp luật, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban/Tổ Quản lý di tích, chủ sở hữu di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu hồ sơ di tích.

Điều 15. Tu bổ cấp thiết di tích

1. Quy trình tu sửa cấp thiết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ưu tiên đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích đã xếp hạng, có tiềm năng phát triển du lịch.

Điều 16. Xã hội hóa công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích

1. Ủy ban nhân dân các cấp được giao quản lý di tích có trách nhiệm huy động sự đóng góp của Nhân dân, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế trong việc tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

2. Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

Chương IV QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 17. Cơ quan quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.



4. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện.

Điều 18. Phân cấp quản lý di tích

1. Đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt. Tổ chức sự nghiệp quản lý di tích là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động.

2. Đối với di tích quốc gia và cấp tỉnh có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào đặc điểm, tình hình, yêu cầu về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích ở địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, xác định và lập danh sách, báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức sự nghiệp quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý.

3. Đối với di tích quốc gia, cấp tỉnh còn lại khác (ngoài những di tích tại khoản 2 Điều này) và di tích được kiểm kê bảo vệ: Trên cơ sở thống nhất giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích ở địa phương để giao Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thành lập Ban Quản lý di tích cơ sở trực tiếp quản lý.

4. Di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích được kiểm kê bảo vệ thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân do chủ sở hữu di tích (tổ chức, cá nhân, dòng họ, gia đình...) tự quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị và chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo quy định của Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thành lập Ban Quản lý cấp cơ sở

a) Thành viên chỉ định: Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; công chức văn hóa - xã hội của xã/phường/thị trấn; đại diện lãnh đạo Ủy



ban Mặt trận Tổ quốc; đại diện lãnh đạo Hội Cựu chiến binh; đại diện lãnh đạo Đoàn Thanh niên; Trưởng ấp/khóm nơi có di tích.

b) Thành viên thông qua tín nhiệm: Đại diện người cao tuổi có uy tín, trụ trì hoặc thủ từ (người thường xuyên trông nom di tích); đại diện dòng họ, gia đình (đối với di tích gắn liền với dòng họ, gia đình). Tùy theo quy mô và phạm vi ảnh hưởng của từng di tích trong cộng đồng có thể cử thêm các thành phần vào Ban Quản lý.

c) Ban Quản lý di tích hoặc chủ sở hữu di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia, cấp tỉnh; ý kiến thẩm định của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện đối với di tích được kiểm kê bảo vệ.

Điều 19. Các hoạt động bảo vệ di tích

1. Cắm mốc giới, khoanh vùng di tích

a) Khi di tích đã được xếp hạng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa di tích do cấp mình quản lý theo Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và Thông tư số 10/2016/TT-BXD.

b) Mốc giới cắm ngoài thực địa đối với khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích thuộc loại mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng. Hình thức, quy cách, cách thực hiện cột mốc theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD, phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

2. Các di tích đã được xếp hạng đều phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; gắn bia, biển, nội quy, sơ đồ khoanh vùng bảo vệ, sơ đồ, bản trích giới thiệu về di tích để mọi người biết và thực hiện.

3. Các di tích đã xếp hạng, di tích đã được đăng ký trong danh mục kiểm kê (kể cả các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có trong di tích) phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, kịp thời thông báo cho đơn vị trực tiếp quản lý di tích, khi nhận được tin báo đơn vị trực tiếp quản lý di tích phải kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ, phối hợp cơ quan chức năng để tổ chức tu bổ, tôn tạo, khắc phục thiệt hại.

4. Việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng liên quan đến khu vực bảo vệ và môi trường cảnh quan di tích phải được sự nhất trí bằng văn bản của Chủ tịch



Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp tỉnh, di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 20. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV và theo quy định về phân cấp quản lý di tích tại Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và nhân viên tại các di tích.

3. Có trách nhiệm thực hiện công tác nghiên cứu khoa học về di tích; phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm huy động nguồn lực phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

4. Việc nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân chỉ được triển khai thực hiện khi có đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1, 2 của Điều này và phải chịu sự giám sát của cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về văn hóa.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện công tác hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; quan hệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nhằm huy động nguồn lực phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn, tu bổ di tích.

6. Chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến Quy chế này sau khi được phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ 03 năm sơ kết và 05 năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý, tu bổ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.



2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ trùng tu, tôn tạo các di tích theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

Điều 22. Sở Tài chính

Căn cứ vào chủ trương của cấp thẩm quyền và quy định về quản lý tài chính hiện hành, Sở Tài chính thực hiện tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối của ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành”; hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác giáo dục về di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; xây dựng các chuyên đề giáo dục về di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; xây dựng các chuyên đề giáo dục về di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương và hướng dẫn học sinh các cấp chăm sóc, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương thông qua các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

Điều 24. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 25. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích, cắm mốc giới bảo vệ di tích, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về trình tự, thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích đã được xếp hạng theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường tại các di tích.

4. Hướng dẫn các Ban Quản lý, Tổ Quản lý di tích thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường tại di tích.

Điều 26. Sở Xây dựng

Cấp phép xây dựng đối với các công trình liên quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng theo quy định hiện hành.

**Điều 27. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau hướng dẫn việc tổ chức quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế về bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác bảo vệ di tích, di vật, hiện vật, tài sản liên quan đến di tích, giữ gìn an ninh trật tự và phát huy giá trị di tích.

2. Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật trong phạm vi quản lý, theo dõi.

Điều 30. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

2. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, bảo vệ và xử lý các vi phạm đối với di tích theo thẩm quyền; chỉ đạo việc kiểm kê di tích và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

4. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về đầu tư bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn quản lý; cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện đúng Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.



5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng Đề án thu phí tham quan các di tích theo phân cấp quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

6. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức giáo dục cho học sinh về việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đi tham quan thực tế tại các di tích; triển khai đến các trường Trung học cơ sở và Tiểu học trên địa bàn đăng ký nhận chăm sóc các di tích đã được xếp hạng, xây dựng kế hoạch chăm sóc định kỳ đối với các di tích nhằm nâng cao ý thức bảo vệ di tích cho học sinh và giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp cho di tích.

7. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan để xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy cơ hủy hoại không gian văn hóa, cảnh quan môi trường di tích.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tiếp nhận khai báo về di tích, kiến nghị việc xếp hạng di tích lên cơ quan có thẩm quyền; phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi làm ảnh hưởng đến di tích và cảnh quan môi trường của di tích; ngăn chặn, và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan tại di tích theo thẩm quyền.

9. Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 31. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 11 Quy chế này.

2. Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các tổ chức kinh tế và các tầng lớp nhân dân trong việc xã hội hóa công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

3. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi xâm hại hoặc ảnh hưởng đến di tích.

Điều 32. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích

1. Chủ sở hữu hợp pháp di tích có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, gìn giữ trực tiếp di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành



vi xâm hại di tích. Trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến tham quan, học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác tại di tích.

3. Đối với các chủ sở hữu di tích là tín ngưỡng, tôn giáo trước khi sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo phải được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi chung là Nghị định số 162/2017/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế có nhu cầu tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học tại di tích theo các chương trình, dự án, đề tài phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu các di tích đã được xếp hạng nếu muốn mua, bán, chuyển nhượng di tích phải ưu tiên cho Nhà nước được mua trước.

6. Các di tích thuộc sở hữu Nhà nước không được mua bán, chuyển nhượng.

7. Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Cà Mau đều có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, giữ gìn các di tích theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được hình thành từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước và xã hội hóa.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách và các nguồn hợp pháp khác.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có trách nhiệm bố trí kinh phí, huy động các nguồn hợp pháp để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo phân cấp quản lý.

**Điều 34: Trách nhiệm thi hành**

1. Các tổ chức, cá nhân quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.